

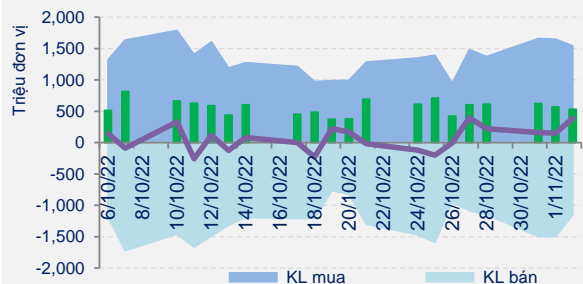
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/11/2022

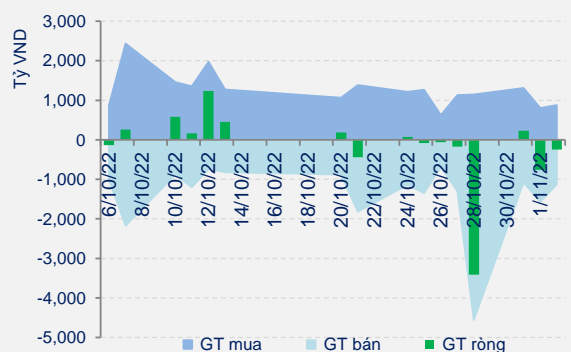
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,023.19	211.66
% Thay đổi	↓ -1.02%	↓ -0.33%
KLGD (CP)	530,593,291	49,480,617
GTGD (tỷ đồng)	10,084.08	750.54
Tổng cung (CP)	1,153,527,089	77,548,500
Tổng cầu (CP)	1,541,010,535	70,203,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	48,924,900	356,540
KL mua (CP)	33,880,600	541,001
GT mua (tỷ đồng)	874.57	9.72
GT bán (tỷ đồng)	1,123.21	9.40
GT ròng (tỷ đồng)	(248.64)	0.32

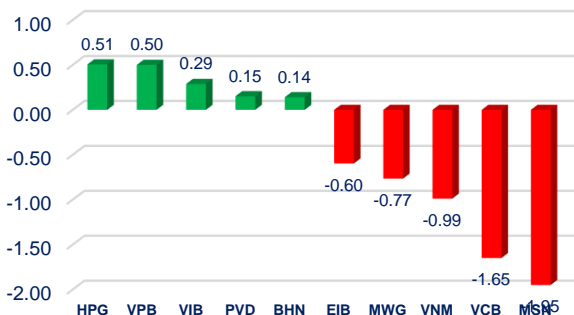
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau hai phiên hồi phục nhẹ liên tiếp, thị trường quay trở lại xu hướng điều chỉnh trong phiên hôm nay với mức giảm còn mạnh hơn mức tăng của hai phiên trước đó. Thanh khoản trong phiên hôm nay cũng suy giảm và hiện ở mức thấp hơn trung bình 20 phiên gần nhất.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 10,56 điểm (-1,02%) xuống 1.023,19 điểm, HNX-Index giảm 0,7 điểm (-0,33%) xuống 211,66 điểm.

Khối ngoại có phiên bán ròng thứ hai liên tiếp trên HOSE với giá trị ròng đạt 251,2 tỷ đồng. HPG tiếp tục là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất với giá trị ròng 180,1 tỷ đồng. Tiếp theo là KBC và GAS với lần lượt 88,2 tỷ đồng và 42,8 tỷ đồng. Chiều ngược lại, DGC là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất trong phiên hôm nay với giá trị ròng đạt 46,9 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu thép tuy bị khối ngoại bán ròng trong các phiên gần đây nhưng vẫn nhận được lực cầu khá tốt từ khối nội giúp cho nhiều cổ phiếu duy trì được sắc xanh đến hôm phiên như HPG (+2,3%), HSG (+6,4%), NKG (+4,3%)... Đây là nhóm hỗ trợ thị trường trong phiên hôm nay.

Nhóm ngân hàng sau phiên tăng mạnh trước đó đã bị bán chốt lời trong phiên hôm nay khiến cho nhiều mã giảm như MBB (-0,6%), TCB (-1,8%), CTG (-1,8%), LPB (-3,3%), SHB (-2,6%), VCB (-1,9%), TPB (-1,1%)... Đây là nhóm kéo giảm chỉ số thị trường. Chỉ còn VPB (+1,7%) và VIB (+2,7%) giữ được sắc xanh.

Ngành bán lẻ trong phiên hôm nay cũng chịu áp lực bán và đa phần kết phiên với mức giảm khá mạnh, tiêu biểu là MWG (-4,2%), FRT (-4%), HAX (-3%)...

Cổ phiếu thực phẩm và đồ uống cũng có một phiên không mấy tích cực với sắc đỏ chiếm đa số với VNM (-2,4%), BAF (-0,2%), MSN (-6,4%), IDI (-2,9%), SAB (-0,1%), TAR (-4,8%)...

Trong một phiên giảm của thị trường, nhóm chứng khoán lại có sự phân hóa khá sâu sắc khi VND (+2,5%), HCM (+0,5%), FTS (+0,6%), APS (+1,4%)... tăng giá; còn các mã như SSI (-2,7%), VCI (-1,3%), VIX (-1,8%), MBS (-1,5%)... lại giảm.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11/2022 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi giảm trong phiên hôm nay, qua đó nới rộng mức chênh lệch lên thành -20,09 điểm. Điều này cho thấy là phe short đang có sự quay trở lại khi gia tăng thêm vị thế trong phiên hôm nay, cũng như việc các trader đang có sự tiêu cực hơn về xu hướng của thị trường ở thời điểm hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/11/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Thị trường điều chỉnh sau hai phiên hồi phục nhẹ liên tiếp với thanh khoản cũng có sự suy giảm so với hai phiên tăng trước đó và hiện ở mức thấp hơn trung bình của 20 phiên gần nhất. Điều này cho thấy là áp lực cung ra thị trường thực ra là không quá mạnh, chỉ số giảm có lẽ đến từ việc nhà đầu tư chưa sẵn sàng mua vào ở thời điểm hiện tại.

VN-INDEX tiếp tục thất bại trước ngưỡng kháng cự trong vùng 1.030-1.035 điểm (MA20) như phiên 28/10 và 1/11 trước đó. Nếu như thành công trong việc vượt qua vùng kháng cự kể trên thì tín hiệu trong ngắn hạn của VN-INDEX sẽ được cải thiện lên mức tích cực nếu xét trên tiêu chuẩn của các đường MA.

Xét trên góc nhìn trung hạn, chỉ số VN-INDEX vẫn đang trong xu hướng giảm với các đỉnh sau và đáy say hiện đang thấp hơn so với các đỉnh trước đó sau khi đánh mất ngưỡng 1.120 điểm (tương ứng với cạnh dưới của kênh giá sideways down trong phiên 3/10). Với bức tranh kỹ thuật kể trên, VN-INDEX vẫn có khả năng tiếp tục xu hướng giảm trong thời gian tới với mục tiêu quanh ngưỡng 950 điểm nếu đo chuẩn theo kênh giá sideways down như trên hình. Tuy nhiên, với việc test thành công ngưỡng 962 điểm trong phiên 25/10 thì khả năng về việc hoàn thành sớm mục tiêu giá là có thể xảy ra.

Ở góc nhìn ngắn hạn hơn, tín hiệu phân kỳ âm giữa VN-INDEX và RSI (14) vẫn chưa xuất hiện trên đồ thị. Nên chúng tôi kỳ vọng, trong các phiên giao dịch tiếp theo, lực cầu mạnh dần lên có thể giúp VN-INDEX vượt qua vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 1.030-1.035 điểm (MA20).

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX chịu áp lực điều chỉnh ở vùng kháng cự ngắn hạn MA20 ngày quanh 1.035 điểm, kết phiên VN-INDEX giảm -1,02% về mức 1.023,19 điểm. Khối lượng giao dịch giảm 15,19% so với phiên trước và dưới mức trung bình, thể hiện áp lực điều chỉnh, tích lũy đang bình thường. Thị trường đang tiếp tục chịu ảnh hưởng từ áp lực rút vốn ròng của các tổ chức đầu tư trong nước và nước ngoài, khi đã gia tăng mạnh đột biến trong tháng 10/2022.

Thị trường vẫn phân hóa với nhiều mã nỗ lực phục hồi sau giai đoạn giảm giá mạnh kéo dài với tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước thông tin quan trọng về cuộc họp lãi suất của FED ngày 03/11/2022. Trong ngắn hạn VN-INDEX đã hình thành trend_line tăng điểm nổi 02 đáy thấp nhất 962,45 điểm ngày 25/10/2022 và 1.005 điểm ngày 31/10/2022, với vùng hỗ trợ tương ứng quanh 1.020 điểm. VN-INDEX cần giữ được vùng hỗ trợ 1.020 điểm để tiếp tục cải thiện tâm lý bi quan của nhà đầu tư và từ đó có thể hướng tới các vùng kháng cự tiếp theo tương ứng 1.035 điểm - 1.040 điểm.

Nhà đầu tư duy trì tỷ trọng hợp lý. Có thể xem xét, chọn lọc giải ngân gia tăng tỉ trọng. Ưu tiên các mã cơ bản tốt, tỉ trọng tiền mặt cao. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/11/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DGC	72.70	63-68	88-92	57	4.6	75.5%	195.6%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	26.10	23-25	32-33	21	8.7	-43.3%	-62.7%	Theo dõi chờ giải ngân
BMP	62.70	57-60	66-68	52	9.1	183.8%	774.7%	Theo dõi chờ giải ngân
DBC	15.90	14.5-16	22-23	14	11.3	33.0%	49.5%	Theo dõi chờ giải ngân
DPG	25.95	24-26	31-33	22	4.8	20.2%	75.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	55.80	54-56	70-72	50	4.8	13.3%	23.8%	Theo dõi chờ giải ngân
SZC	27.85	26-28.3	32-34	24	12.2	-24.3%	-65.0%	Theo dõi chờ giải ngân
GIL	27.60	27-28.3	32-34	24	3.5	-66.1%	607.9%	Theo dõi chờ giải ngân
PVS	22.70	21-22.5	26-28	19	21.7	-12.0%	-13.1%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
10/10/2022	TNG	16.30	15.20	21-22	15	7.24%	Nắm giữ
2/11/2022	NLG	23.20	22.75	28-30	21	1.98%	Giải ngân giá 22.75
2/11/2022	PHR	41.00	40.60	53-54	37	0.99%	Giải ngân giá 40.6
2/11/2022	PLC	20.40	20.00	30-32	18	2.00%	Giải ngân giá 20

TIN VĨ MÔ

Doanh nghiệp Việt Nam - Đan Mạch ký 14 văn kiện hợp tác năng lượng

Các bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực năng lượng gió và sử dụng hiệu quả năng lượng được ký kết ngày 1-11 tại Hà Nội nhân chuyến thăm của Thái tử Đan Mạch Frederik. Đây là những lĩnh vực mà Đan Mạch có thể mạnh và muốn hỗ trợ Việt Nam.

Xuất siêu 9,4 tỷ USD trong 10 tháng nhưng chưa hết khó khăn

Trong thời gian còn lại của năm 2022, các ngành hàng xuất khẩu chủ lực tiếp tục phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, như lạm phát gia tăng ở nhiều khu vực thị trường...

Chuyên gia Trung Quốc đặt kỳ vọng lớn vào hợp tác kinh tế thương mại Việt-Trung

Hai nước cần nắm bắt những cơ hội mới về mở cửa thị trường, bởi những năm qua, sự phát triển quan hệ kinh tế thương mại giữa Trung Quốc và Việt Nam được hưởng lợi rất nhiều từ việc mở cửa của cả hai nước.

Hiến kế' để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công

Mặc dù các chuyên gia kinh tế đều kỳ vọng: Nếu giải ngân vốn đầu tư công tăng thêm 1% so với năm trước sẽ giúp GDP của Việt Nam tăng thêm 0,058% nhưng theo thông tin mới nhất của Bộ Tài chính, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trong 10 tháng năm 2022 vẫn "ì ạch".

Điều chỉnh tỷ lệ tạm nộp thuế thu nhập: Động lực mới cho doanh nghiệp từ Nghị định 91

Nghị định 91 mới ban hành cho phép doanh nghiệp đến 30/1 năm sau mới phải tạm nộp 80% tiền thuế của 4 quý.

Central Retail muốn đầu tư chuỗi siêu thị tại Quảng Bình

Central Retail đề xuất đầu tư các dự án siêu thị trên địa bàn tỉnh Quảng Bình với mong muốn tạo ra sự kết nối nông sản, sản phẩm địa phương; cung cấp các hàng hóa tiêu dùng chất lượng cho người dân địa phương.

Loạt dự án FDI tỷ đô làm thay đổi diện mạo các KCN ở Nghệ An

Với những nỗ lực lớn trong công tác xúc tiến đầu tư, một vài năm trở lại đây, các KCN VSIP, WHA, Hoàng Mai I (Nghệ An) liên tiếp đón nhận một lượng lớn dòng vốn FDI, tạo động lực không nhỏ trong việc phát triển kinh tế-xã hội và thay đổi bộ mặt các KCN địa phương.

Cận cảnh những khu vực được đề xuất làm hầm chui qua đường Vành đai 3 Hà Nội

Nút giao Tây Thăng Long - Vành đai 3, Hoàng Quốc Việt - Vành đai 3 và đường Mễ Trì - Dương Đình Nghệ -Vành đai 3 được đề xuất làm hầm chui để giảm ùn tắc giao thông.



TIN DOANH NGHIỆP

Ngành bảo hiểm quý 3: Chỉ còn Bảo Việt và PVI đạt lợi nhuận trên trăm tỷ, quán quân thua lỗ gọi tên PTI

Từng lãi hơn 100 tỷ vào quý 3 năm ngoái nhưng quý 3 năm nay PTI đành ngậm ngùi ôm lỗ lớn.

VinHomes, Kinh Bắc, Viettel Global, HAGL, Cotana... "khoe" những đồ thị tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng nhất mùa báo cáo tài chính quý 3

Loạt doanh nghiệp thiết lập kỷ lục mới khi chứng kiến lãi "tăng dựng đứng" so với các quý trước, đối lập với mũi tên lợi nhuận lao dốc "thảm khốc" tại nhóm ngành thép.

Top những doanh nghiệp lỗ lớn nhất quý 3: Ngành thép chiếm đa số, hai công ty hàng không đứng đầu với khoản lỗ hàng nghìn tỷ

Trong quý 3, ghi nhận có 17 doanh nghiệp lỗ hơn 100 tỷ đồng, chủ yếu là các công ty thép, hàng không.

Dự án bất động sản tại Hậu Giang 'lọt tầm ngắm' của Tập đoàn Alphanam

Với phương châm "đi trước một bước", Công ty cổ phần tập đoàn Alphanam muốn đầu tư khu đô thị quy mô hơn 600ha tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Apax Holdings (IBC) của Shark Thủy chỉ lãi sau thuế 776 triệu đồng trong quý 3, giảm 86% so với cùng kỳ

Lợi nhuận sau thuế quý 3 của IBC chỉ còn 776 tỷ đồng trong khi quý 3/2021 lãi sau thuế 5,3 tỷ đồng. Trong quý này, lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ âm 6,4 tỷ đồng.

Sunshine Homes (SSH): LNST 9 tháng đạt 225 tỷ đồng, sẽ chào bán cổ phiếu ra công chúng để chuyển niêm yết

Kết thúc 9 tháng đầu năm 2022, CTCP Phát triển Sunshine Homes (UPCoM: SSH) đạt gần 414 tỷ tổng doanh thu hợp nhất, mang về 225 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.

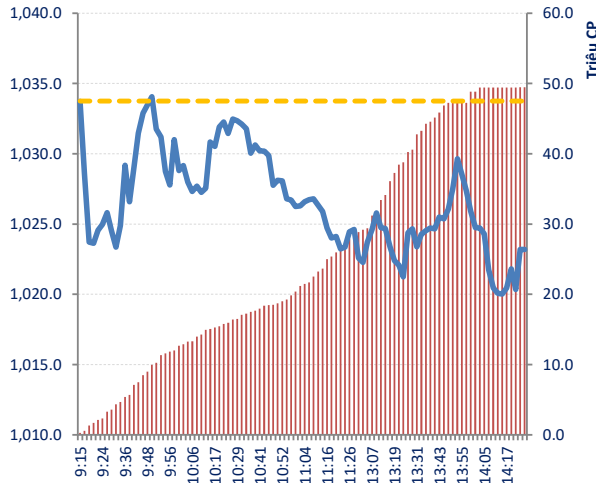
Vinaconex tăng trưởng gấp đôi, đạt 1.011 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế

Điểm nổi bật trong báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm của Tổng công ty CP Vinaconex là doanh thu bán hàng và dịch vụ tăng mạnh, đóng góp vào tăng trưởng lợi nhuận gấp đôi so với cùng kỳ.

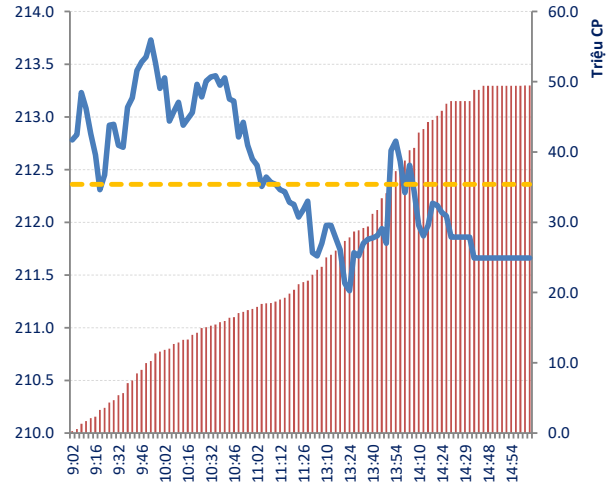


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

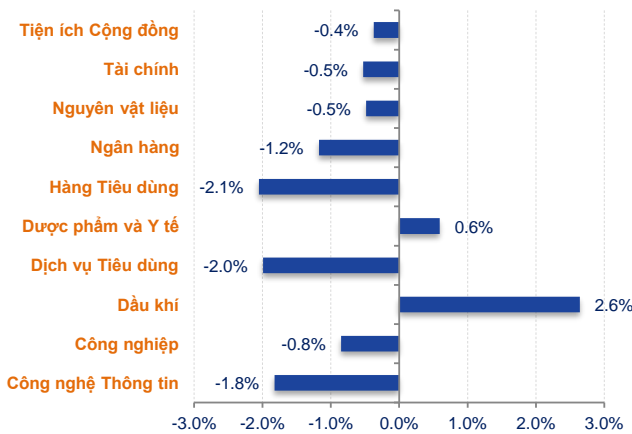
KLGD và VN-Index trong phiên



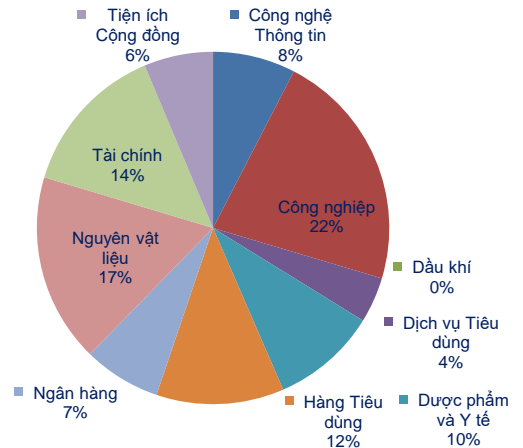
KLGD và HNX-Index trong phiên



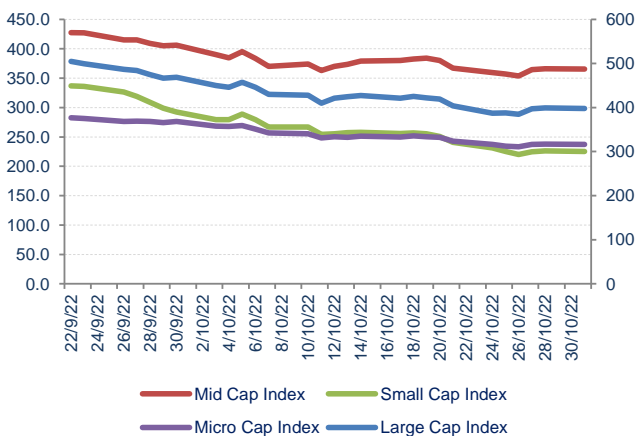
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



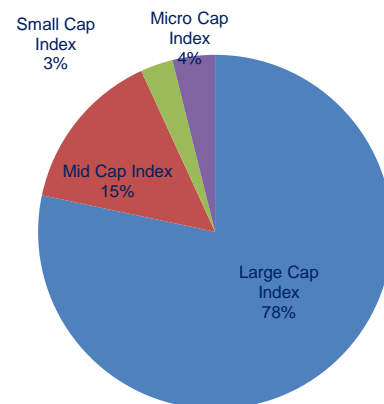
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	1,250,100	HPG	11,752,600	1	SHS	99,700	IDC	69,000
2	VHM	979,100	KBC	4,883,000	2	PVS	79,400	MCF	30,000
3	VND	863,800	SSI	1,515,400	3	TNG	53,000	TVD	20,900
4	PVD	723,400	STB	1,058,000	4	NDX	38,700	VCS	16,000
5	DGC	638,400	GEX	962,600	5	HUT	32,200	SHE	14,040

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	15.00	15.35	↑ 2.33%	40,121,700	SHS	8.20	8.20	→ 0.00%	10,329,040
SHB	11.60	11.30	↓ -2.59%	28,769,200	PVS	21.50	22.70	↑ 5.58%	8,628,977
STB	16.90	16.90	→ 0.00%	22,377,200	CEO	14.20	13.60	↓ -4.23%	5,522,973
VND	11.80	12.10	↑ 2.54%	22,057,400	IDC	45.40	44.00	↓ -3.08%	2,038,940
VPB	17.20	17.50	↑ 1.74%	21,557,900	BII	2.00	2.20	↑ 10.00%	1,955,096

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STG	42.20	45.15	2.95	↑ 6.99%	BII	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
SVI	49.85	53.30	3.45	↑ 6.92%	LM7	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
TNC	56.40	60.30	3.90	↑ 6.91%	HJS	34.10	37.40	3.30	↑ 9.68%
PDN	115.70	123.70	8.00	↑ 6.91%	VSM	17.70	19.40	1.70	↑ 9.60%
VAF	10.15	10.85	0.70	↑ 6.90%	HAT	21.90	24.00	2.10	↑ 9.59%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCM	32.30	30.05	-2.25	↓ -6.97%	BXH	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
BTT	44.75	41.65	-3.10	↓ -6.93%	PIA	28.30	25.50	-2.80	↓ -9.89%
VCF	256.50	238.80	-17.70	↓ -6.90%	SDG	19.30	17.40	-1.90	↓ -9.84%
TPC	8.28	7.71	-0.57	↓ -6.88%	PTI	35.80	32.30	-3.50	↓ -9.78%
DTT	13.40	12.50	-0.90	↓ -6.72%	NBW	28.70	25.90	-2.80	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	40,121,700	18.5%	3,079	4.9	0.9
SHB	28,769,200	21.0%	3,126	3.7	0.7
STB	22,377,200	11.6%	2,200	7.7	0.9
VND	22,057,400	17.0%	2,092	5.6	1.0
VPB	21,557,900	19.2%	2,742	6.3	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	10,329,040	25.5%	1,109	7.4	0.7
PVS	8,628,977	3.9%	1,045	20.6	0.8
CEO	5,522,973	8.8%	1,210	11.7	1.0
IDC	2,038,940	36.2%	6,373	7.1	2.4
BII	1,955,096	-8.1%	(890)	-	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STG	↑ 7.0%	12.0%	2,409	17.5	2.0
SVI	↑ 6.9%	17.4%	9,003	5.5	0.9
TNC	↑ 6.9%	16.4%	2,900	19.4	3.2
PDN	↑ 6.9%	29.4%	12,100	9.6	2.6
VAF	↑ 6.9%	8.3%	1,036	9.8	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	↑ 10.0%	-8.1%	(890)	-	0.2
LM7	↑ 10.0%	-64.5%	(2,795)	-	0.9
HJS	↑ 9.7%	18.9%	2,873	11.9	2.3
VSM	↑ 9.6%	21.1%	4,657	3.8	0.7
HAT	↑ 9.6%	29.9%	5,376	4.1	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	1,250,100	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	979,100	23.5%	7,265	6.2	1.4
VND	863,800	17.0%	2,092	5.6	1.0
PVD	723,400	-0.7%	(180)	-	0.6
DGC	638,400	67.9%	15,720	4.8	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	99,700	25.5%	1,109	7.4	0.7
PVS	79,400	3.9%	1,045	20.6	0.8
TNG	53,000	19.2%	2,958	5.6	1.0
NDX	38,700	4.3%	556	10.4	0.5
HUT	32,200	7.5%	886	19.4	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	354,939	22.0%	5,582	13.4	2.8
VIC	211,292	0.6%	214	258.6	1.5
GAS	210,535	23.9%	7,058	15.6	3.6
VHM	195,947	23.5%	7,265	6.2	1.4
BID	172,243	17.5%	3,207	10.6	1.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	22,050	6.8%	1,475	49.8	3.3
IDC	14,982	36.2%	6,373	7.1	2.4
THD	13,475	12.6%	2,214	17.4	2.3
BAB	11,469	7.9%	907	15.5	1.2
PVS	10,276	3.9%	1,045	20.6	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DC4	2.68	1.9%	239	31.2	0.7
VIX	2.67	9.6%	1,287	6.0	0.6
TGG	2.64	4.0%	597	4.5	0.2
TSC	2.51	0.1%	10	370.1	0.3
LDG	2.49	4.6%	634	8.6	0.4

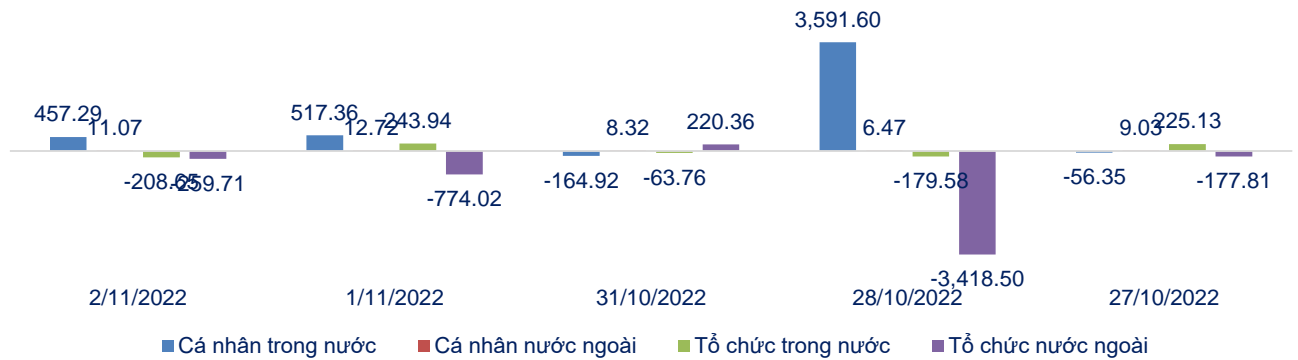
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	3.07	8.8%	1,210	11.7	1.0
L14	3.00	26.4%	5,178	7.2	2.8
SDA	2.99	7.5%	685	9.5	0.8
IPA	2.95	13.6%	2,470	4.8	0.6
APS	2.83	62.2%	9,839	0.7	0.5



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	269.84	18.5%	3,079	4.9	0.9
KBC	97.35	13.1%	2,936	5.9	0.7
VPB	43.08	19.2%	2,742	6.3	1.1
NVL	38.76	6.5%	1,466	47.8	3.1
FPT	38.25	22.8%	4,799	15.7	3.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	-52.72	8.9%	1,275	10.5	0.9
DGC	-45.10	67.9%	15,720	4.8	2.6
SSB	-29.89	17.0%	1,976	15.7	2.5
CTG	-22.35	15.5%	3,240	7.5	1.1
VND	-19.62	17.0%	2,092	5.6	1.0

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	7.69	18.5%	3,079	4.9	0.9
VND	2.64	17.0%	2,092	5.6	1.0
PNJ	2.10	23.7%	7,639	13.3	3.0
DSN	1.97	51.3%	8,818	6.0	2.5
CSV	1.08	29.9%	8,718	4.3	1.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-2.08	14.5%	2,144	7.9	1.1
HDG	-1.42	23.7%	5,756	5.1	1.1
VPD	-0.73	17.1%	2,320	11.1	1.7
DHC	-0.61	22.0%	5,552	9.0	1.9
HAG	-0.56	21.7%	1,113	7.9	1.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	51.98	8.9%	1,275	10.5	0.9
SSB	29.49	17.0%	1,976	15.7	2.5
CTG	23.54	15.5%	3,240	7.5	1.1
DPM	19.04	49.0%	15,543	2.8	1.3
GAS	16.92	23.9%	7,058	15.6	3.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-90.74	18.5%	3,079	4.9	0.9
VPB	-41.04	19.2%	2,742	6.3	1.1
FPT	-37.67	22.8%	4,799	15.7	3.4
VHM	-36.05	23.5%	7,265	6.2	1.4
ACB	-23.02	26.4%	3,922	5.7	1.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	46.60	67.9%	15,720	4.8	2.6
VHM	44.12	23.5%	7,265	6.2	1.4
FUESSVFL	17.05	N/A	N/A	N/A	N/A
HDG	16.91	23.7%	5,756	5.1	1.1
VRE	15.27	6.6%	909	28.9	1.8

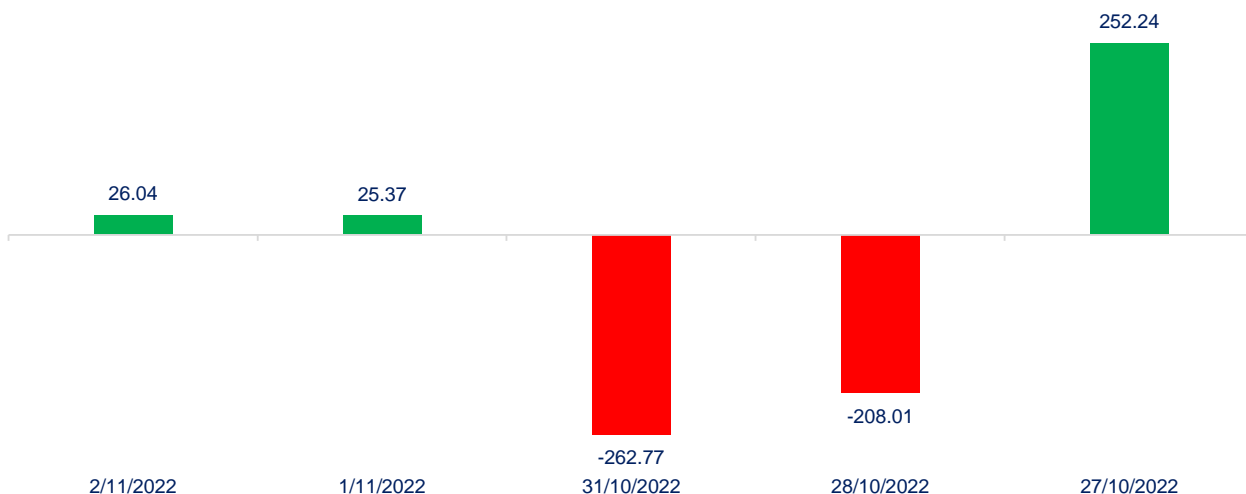
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-186.78	18.5%	3,079	4.9	0.9
KBC	-87.70	13.1%	2,936	5.9	0.7
GAS	-42.45	23.9%	7,058	15.6	3.6
SSI	-23.18	14.5%	2,144	7.9	1.1
VNM	-22.91	25.0%	4,233	18.9	5.0

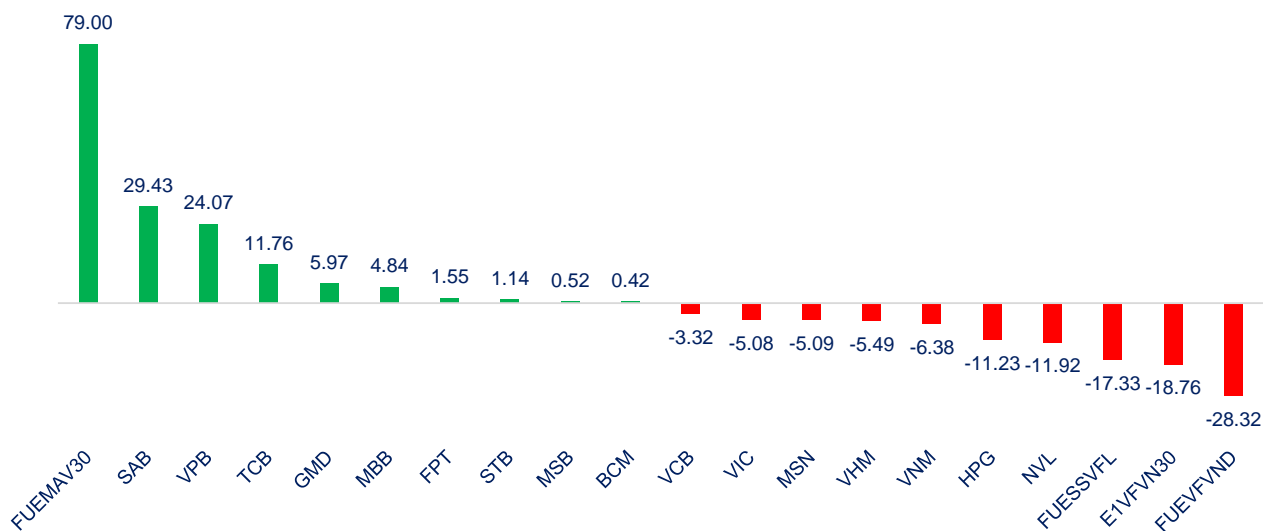


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

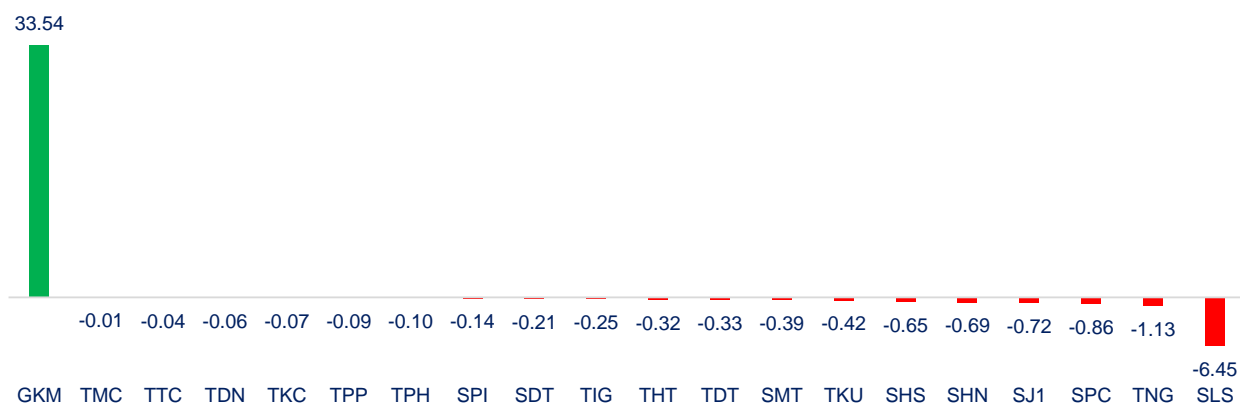
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn